TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST Ngày: 01-07-2021 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Hoa

Bà Nguyễn Hoàng Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 07 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn S, xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Ma Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn S, xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Tạm trú tại: Thôn V, xã Xuân Ái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lý Văn T trình bầy: Tôi và chị Ma Thị N kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 24/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phú, huyện Văn Yên, Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 07 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N đi làm ăn xa không có tiền về và ít về nhà, khi về thì tính tình thay đổi không quan tâm đến gia đình. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, tình cảm vợ chồng rạn nứt không còn nữa. Hiện nay

chúng tôi đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Không thể hàn gắn với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị N.

Về con chung: Có 02 cháu: Lý Ngọc A, sinh ngày 12/04/2011; Lý Hồng S, sinh ngày 15/04/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng tôi. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đi làm thợ xây thu nhập một tháng từ 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu tạm trú của chị Nga tại thôn V, xã Xuân Ái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho chị N, bà Vũ Thị S là mẹ đẻ chị N đã nhận và thông báo cho chị N biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh T và chị nhưng chị N cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự được.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn chị N. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Lý Ngọc A và cháu Lý Hồng S cho anh T nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn T và chị Ma Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Phú, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 24 tháng 12 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Anh T cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến cuối tháng 07 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N đi làm ăn xa không có tiền về và ít về nhà, khi về thì tính tình thay đổi không quan tâm đến gia đình. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, tình cảm vợ chồng rạn nứt không còn nữa. Hiện nay

anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh T xin ly hôn chị N là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh T và chị N hiện nay đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai nữa. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho anh T được ly hôn chị N là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 02 cháu: Lý Ngọc A, sinh ngày 12/04/2011; Lý Hồng S, sinh ngày 15/04/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh T. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu được ổn định, đầy đủ và theo nguyện vọng của cháu. Do vậy cần giao hai cháu Lý Ngọc A và Lý Hồng S cho anh T nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lý Văn T được ly hôn chị Ma Thị N.

2. Về con chung: Xử giao 02 cháu: Lý Ngọc A, sinh ngày 12/04/2011; Lý Hồng S, sinh ngày 15/04/2015 cho anh Lý Văn T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Ma Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lý Văn T phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số:

AA/2017/0005531 ngày 09/04/2021 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận anh Tường đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Phú.
- Lưu HS-TQĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng